

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
CHI CỤC AN TOÀN  
VỆ SINH THỰC PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 11 năm 2022*

**GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 32/2022/ĐKSP**

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Nai xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG 3A (VIỆT NAM) TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3686844

Fax: 0251.6251788

Cho sản phẩm: **Thực phẩm dinh dưỡng y học: Glucerna hương lúa mạch**

Do Abbott Manufacturing Singapore Private Limited – 26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437 sản xuất phù hợp theo tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. /

**Nơi nhận:**

- Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: NV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**NGUYỄN ĐÌNH MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 11/2022/ABB-CBSP

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

*Tên tổ chức:* Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

*Địa chỉ:* Số 259/8/38, Quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

*Điện thoại:* 02513686844      *Fax:* 02516251788

*Mã số doanh nghiệp:* 0310139770-008

*Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:* không áp dụng

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. *Tên sản phẩm:* Thực phẩm dinh dưỡng y học: Glucerna hương lúa mạch
2. *Thành phần:* Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đậm đặc đậu nành tinh chế, maltitol, đậm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crôm picolinat, crôm clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu lúa mạch tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, vitamin A palmitat, acid folic, phylloquinon, biotin, Vitamin D3, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.
3. *Thời hạn sử dụng sản phẩm:*  
24 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. *Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:*  
Hộp thiếc 400 g, 24 hộp/thùng  
Hộp thiếc 850 g, 12 hộp/ thùng



Gói thiếc 52,1 g

Chất liệu bao bì: hộp thiếc, gói thiếc, thùng carton

5. *Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:*

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited

26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437

(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

Đăng ký bởi: Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

Số 259/8/38, Quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam)

Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** nhãn sản phẩm đính kèm.

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng kí bản công bố sản phẩm .

Đồng Nai, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



*Nguyễn Vũ Choai*





Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn<sup>\*\*</sup>. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

#### HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp<sup>†</sup>, hàm lượng Inositol tăng 4 lần<sup>\*\*</sup>, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+ 150%), sắt (+ 50%), canxi (+ 30%), kẽm (+ 25%)<sup>\*\*</sup>.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

**CÔNG DỤNG:** Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết<sup>†</sup> cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

#### ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước chín để nguội vào ly. Vữa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vữa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

**BẢO QUẢN:** Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2022 Abbott  
S&K: XXXXXXXX

**NUÔI ĂN QUA ống THÔNG:** Theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia về dinh dưỡng. Khi bắt đầu nuôi ăn qua ống thông, phải điều chỉnh lưu lượng, thể tích và độ pha loãng tùy thuộc vào tình trạng và sự dung nạp của người bệnh. Lưu ý để phòng sự nhiễm khuẩn trong quá trình chuẩn bị và nuôi ăn qua ống thông.

**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế. Không dùng cho người bệnh galactosemia. KHÔNG DÙNG QUA ĐƯỜNG TĨNH MẠCH. Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của thầy thuốc hoặc chuyên viên y tế.

\* Khuyến nghị phụ nữ mang thai không dùng quá 3 ly pha chuẩn mỗi ngày.

\*\* So với công thức Glucerna® cũ.

† Chỉ số đường huyết (GI) thấp (GI ≤ 55).

‡ Như một phần của chương trình quản lý đái tháo đường bao gồm chế độ ăn, tập thể dục và thuốc theo chỉ định.

List No.: Y524

20039690



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới

DINH DƯỠNG ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TIỀN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG THAI KỲ

Glucerna®



HỆ BỘT ĐƯỜNG TIÊN TIẾN CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP<sup>†</sup>, TĂNG 4X INOSITOL<sup>\*\*</sup>



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT DINH DƯỠNG ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA HỖ TRỢ SỨC KHỎE TIM MẠCH



HƯƠNG LÚA MẠCH

Khối lượng tịnh  
e 400 g NET

**Thành phần:** Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đạm đậu nành tinh chế, maltitol, đạm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crôm picolinat, crôm clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu lúa mạch tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D<sub>3</sub>, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

#### PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN

Dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B <sub>1</sub>	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B <sub>2</sub>	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B <sub>6</sub>	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B <sub>12</sub>	mcg	1,58	0,35
Chất bột đường	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	<b>KHOÁNG CHẤT</b>			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clor	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phốt pho	mg	323	71
<b>VITAMIN</b>				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D <sub>3</sub>	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crôm	mcg	76,0	16,7
Vitamin K <sub>1</sub>	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	Iốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®.

Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited  
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437

(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

**Đăng ký bởi:** Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Nhập khẩu và phân phối bởi:** Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ\*.

Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn\*\*. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

#### HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp†, hàm lượng Inositol tăng 4 lần\*\*, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+150%), sắt (+50%), canxi (+30%), kẽm (+25%)\*\*.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

**CÔNG DỤNG:** Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết† cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

#### ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước chín để nguội vào ly. Vừa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

**BẢO QUẢN:** Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2022 Abbott  
SDK: XXXXXXXX

List No.: Y524 20039689



**NUÔI ĂN QUA ống THÔNG:** Theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia về dinh dưỡng. Khi bắt đầu nuôi ăn qua ống thông, phải điều chỉnh lưu lượng, thể tích và độ pha loãng tùy thuộc vào tình trạng và sự dung nạp của người bệnh. Lưu ý để phòng sự nhiễm khuẩn trong quá trình chuẩn bị và nuôi ăn qua ống thông.

**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế. Không dùng cho người bệnh galactosemia. KHÔNG DÙNG QUA ĐƯỜNG TĨNH MẠCH. Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của thầy thuốc hoặc chuyên viên y tế.

\* Khuyến nghị phụ nữ mang thai không dùng quá 3 ly pha chuẩn mỗi ngày.

\*\* So với công thức Glucerna® cũ.

† Chỉ số đường huyết (GI) thấp (GI ≤ 55).

‡ Như một phần của chương trình quản lý đái tháo đường bao gồm chế độ ăn, tập thể dục và thuốc theo chỉ định.



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới

DINH DƯỠNG ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI ĐÁI THÁO ĐƯỜNG,  
TIỀN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG THAI KỲ

**Glucerna**



HỆ BỘT ĐƯỜNG TIÊN TIẾN CÓ  
CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP\*,  
TĂNG 4X INOSITOL\*\*



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT  
DINH DƯỠNG  
ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA  
HỖ TRỢ SỨC KHỎE  
TIM MẠCH



GIÚP ỔN ĐỊNH  
ĐƯỜNG HUYẾT

HƯƠNG  
LÚA MẠCH

Khối lượng tịnh  
e 850 g NET

**Thành phần:** Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đậm đặc nành tinh chế, maltitol, đậm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crôm picolinat, crôm clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu lúa mạch tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D<sub>3</sub>, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

#### PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN

Dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B <sub>1</sub>	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B <sub>2</sub>	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B <sub>6</sub>	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B <sub>12</sub>	mcg	1,58	0,35
Chất bột đường	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	KHOÁNG CHẤT			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clo	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phot pho	mg	323	71
VITAMIN				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
Vitamin D <sub>3</sub>	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Đồng	mcg	320	70
Vitamin K <sub>1</sub>	mcg	38,0	8,4	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin C	mg	41,0	9,0	Selen	mcg	30,0	6,6
				Crôm	mcg	76,0	16,7
				Molybden	mcg	50,0	11,0
				I ốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®. Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited  
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437  
(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

**Đăng ký bởi:** Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Nhập khẩu và phân phối bởi:** Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người dài tháo đường, tiền dài tháo đường và dài tháo đường thai kỳ\*.

Glucerna® được chứng minh làm sáng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn<sup>††</sup>. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

#### HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phòng thích chạm và có chỉ số đường huyết thấp<sup>‡</sup>, hàm lượng Inositol tăng 4 lần<sup>‡</sup>, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+150%), sắt (+50%), canxi (+30%), kẽm (+25%)<sup>††</sup>.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

**CÔNG DỤNG:** Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết cho người dài tháo đường, tiền dài tháo đường và dài tháo đường thai kỳ.

#### ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước chín để nguội vào ly. Vớt từ từ cho vào ly toàn bộ lượng bột trong gói, tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

**BẢO QUẢN:** Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đầy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.

**MUỐI LẦN QUẢ ỒNG THÔNG:** Theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia về dinh dưỡng. Khi bắt đầu nuôi ăn qua ống thông, phải điều chỉnh lưu lượng, thể tích và độ pha loãng tùy thuộc vào tình trạng và sự dung nạp của người bệnh. Lưu ý để phòng sự nhiễm khuẩn trong quá trình chuẩn bị và nuôi ăn qua ống thông.

**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế. Không dùng cho người bệnh galactosemia. KHÔNG DÙNG QUÁ ĐƯỜNG TINH MẠCH. Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của thầy thuốc hoặc chuyên viên y tế.

**Sân xuất tại:** Abbott Manufacturing  
Singapore Private Limited  
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437  
(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

**Xuất xứ:** Singapore

**Đăng ký bởi:** Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, số 259/6/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Nhập khẩu và phân phối bởi:**

**3A** Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

White area for  
ink-jet printing of  
manufacturing  
& expiry dates



# Mới

# Glucerna

GIÚP ỔN ĐỊNH ĐƯỜNG HUYẾT

ĐINH DƯỠNG ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI DÀI THẢO ĐƯỜNG, TIỀN DÀI THẢO ĐƯỜNG VÀ DÀI THẢO ĐƯỜNG THAI KỲ



**HỆ BỘT DƯỠNG TIỀN TIẾN CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP<sup>‡</sup>, TĂNG 4X INOSITOL<sup>‡</sup>**



**VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT DINH DƯỠNG ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI**



**MUFA & PUFA HỖ TRỢ SỨC KHỎE TIM MẠCH**

**HƯƠNG LÚA MẠCH**



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC

Khối lượng tịnh  
e52,1 g NET

**Thành phần:** Maltodextrin, Dầu THỰC VẬT (gấu hương, dương, giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucralose, đậm đặc fructose, KHỎANG CHẤT (kali clorid, magie hydrophosphat, đicalci hydrophosphat, canxi carbonate, natri clorid, natri sulfate, magie sulfate, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfate, sắt sulfate, mangan sulfate, đồng sulfate, crom picolinat, crom đorid, kali iodid, natri monophat, natri selenat, oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu lúa mạch tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydrotorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D<sub>2</sub>, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

#### PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN

Dinh dưỡng	Đơn vị (mỗi 100g)	Pha chuẩn (mỗi 100ml)
Hàng lượng	Kcal	437
Chất đạm	g	18,50
Chất béo	g	16,20
MUFA	g	7,77
PUFA	g	3,78
Chất bột đường	g	50,11
Polys	g	6,25
Glucose	g	7,49
FOS	g	2,05
Garinin	mg	33,0
Taurin	mg	38,2
Inositol	mg	191,0
VITAMIN		337,9
Vitamin A	mg NE	318
Vitamin D <sub>2</sub>	IU	1061
Vitamin E	mg	12,50
Vitamin K <sub>1</sub>	mg	500
Vitamin C	mg	10,1
Vitamin B <sub>1</sub>	mg	2,2
Vitamin B <sub>2</sub>	mg	15,0
Vitamin B <sub>3</sub>	mg	38,0
Vitamin B <sub>5</sub>	mg	41,0
Vitamin B <sub>6</sub>	mg	8,4
Niacin (dạng đương)	mg NE	4,0
Vitamin B <sub>9</sub>	mg	0,92
Acid folic	mg	0,26
Vitamin B <sub>12</sub>	mg	1,20
Acid Panthoic	mg	155
Biotin	mg	34
Acid Panthoic	mg	1,58
KHOÁNG CHẤT		0,35
Kali	mg	18,0
Canxi	mg	4,0
Magie	mg	3,20
Sắt	mg	89
Đồng	mg	405
Mangan	mg	710
Selen	mg	156
Crom	mg	601
Molybden	mg	132
1 lít	mg	428
	mg	94
	mg	323
	mg	71
	mg	114,0
	mg	25,1
	mg	4,03
	mg	0,89
	mg	5,75
	mg	1,26
	mg	32,0
	mg	7,0
	mg	1,50
	mg	0,33
	mg	30,0
	mg	6,6
	mg	76,0
	mg	16,7
	mg	50,0
	mg	11,0
	mg	73,0
	mg	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®.

\* Khuyến nghị phụ nữ mang thai không dùng quá 3 ly pha chuẩn mỗi ngày.

\*\* So với công thức Glucerna® cũ.

† Chỉ số đường huyết (GI) thấp (GI ≤ 55).  
‡ Như một phần của chương trình quản lý dài tháo đường bao gồm chế độ ăn, tập thể dục và thuốc theo chỉ định.

Sử dụng trước ngày in trên bao bì.  
Đóng gói trong môi trường khí trơ.  
Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem trên bao bì.



© 2022 Abbott  
20039691  
List No.: Y524  
SPK: XXXXXXXX





Chi nhánh Công Ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam) tại Thành phố  
Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai  
Số 259/8/38, Quốc lộ 51, KP1, Phường Long Bình Tân, Thành phố  
Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: 02513686844  
Fax: 02516251788

Số: 25-23-ĐK/ABB

v/v: Thông báo thay đổi quy cách đóng gói và nhãn sản phẩm

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

**Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai**

Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về quy cách đóng gói và nhãn sản phẩm như sau:

Sản phẩm	Giấy tiếp nhận đăng kí bản công bố sản phẩm/ Số tự công bố	Nội dung thay đổi
Thực phẩm dinh dưỡng y học: Glucerna hương vani	Số 31/2022/ĐKSP ngày 16/11/2022	1. Bổ sung 02 quy cách đóng gói: - Hộp thiếc 380 g, 24 hộp/thùng - Hộp thiếc 800 g, 12 hộp/thùng 2. Nhãn sản phẩm quy cách đóng gói mới có một số sửa đổi nhỏ như sau: + “Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của thầy thuốc hoặc chuyên viên y tế” sửa thành “Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của bác sĩ/chuyên gia y tế” + “Phân tích thành phần” sửa thành “Thông tin dinh dưỡng” + “Chất bột đường” sửa thành “carbohydrat” + Một số thông tin khác: cập nhật số kiểm soát nội bộ... Chi tiết như nhãn đính kèm.
Thực phẩm dinh dưỡng y học: Glucerna hương lúa mạch	Số 32/2022/ĐKSP ngày 16/11/2022	1. Thay đổi màu nền của nhãn. 2. Nhãn sản phẩm có một số sửa đổi nhỏ như: + Bảng “Thành phần trong 180ml” sửa thành “Thông tin dinh dưỡng trong 180ml” + “Chất bột đường” sửa thành “Carbohydrat” trong bảng Thông tin dinh dưỡng + Một số thông tin khác: cập nhật số kiểm soát nội bộ... Chi tiết như nhãn đính kèm.
Thực phẩm bổ sung Sữa tiệt trùng Abbott Grow Gold vị ca cao	Số 05/ABBOTT/2022 cấp ngày 28/9/2022	1. Thay đổi màu nền của nhãn. 2. Nhãn sản phẩm có một số sửa đổi nhỏ như: + Bảng “Thành phần trong 180ml” sửa thành “Thông tin dinh dưỡng trong 180ml” + “Chất bột đường” sửa thành “Carbohydrat” trong bảng Thông tin dinh dưỡng + Một số thông tin khác: cập nhật số kiểm soát nội bộ... Chi tiết như nhãn đính kèm.



Chi nhánh Công Ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam) tại Thành phố  
Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai  
Số 259/8/38, Quốc lộ 51, KP1, Phường Long Bình Tân, Thành phố  
Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: 02513686844  
Fax: 02516251788

Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 4 và điểm 4 điều 8 Nghị định 15/2018/NĐ-CP công ty xin thông báo về sự thay đổi như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không đổi.

Mẫu nhãn mới được đính kèm thông báo này.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



Nguyễn Vũ Thoại





Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ\*. Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn\*\*. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

#### HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp\*, hàm lượng Inositol tăng 4 lần\*\*, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+ 150%), sắt (+ 50%), canxi (+ 30%), kẽm (+ 25%)\*\*.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

**CÔNG DỤNG:** Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết\* cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

#### ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước đun sôi để nguội vào ly. Vừa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

**BẢO QUẢN:** Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2023 Abbott  
SDK: 31/2022/ĐKSP

**NUÔI ĂN QUA ống THÔNG:** Theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia về dinh dưỡng. Khi bắt đầu nuôi ăn qua ống thông, phải điều chỉnh lưu lượng, thể tích và độ pha loãng tùy thuộc vào tình trạng và sự dung nạp của người bệnh. Lưu ý để phòng sự nhiễm khuẩn trong quá trình chuẩn bị và nuôi ăn qua ống thông.

**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế. Không dùng cho người bệnh galactosemia. KHÔNG DÙNG QUA ĐƯỜNG TĨNH MẠCH. Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của bác sĩ/ chuyên gia y tế.

\* Khuyến nghị phụ nữ mang thai không dùng quá 3 ly pha chuẩn mỗi ngày.

\*\* So với công thức Glucerna® cũ.

† Chỉ số đường huyết (CI) thấp (CI ≤ 55).

‡ Như một phần của chương trình quản lý đái tháo đường bao gồm chế độ ăn, tập thể dục và thuốc theo chỉ định.

List No.: Y495

20056091



8 886451 008541



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới

**Glucerna**



HỆ BỘT ĐƯỜNG TIÊN TIẾN CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP\*, TĂNG 4X INOSITOL\*\*



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT DINH DƯỠNG ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA HỖ TRỢ SỨC KHỎE TIM MẠCH



GIÚP ỔN ĐỊNH ĐƯỜNG HUYẾT

Khối lượng tịnh  
e 380 g NET

HƯƠNG  
VANI

**Thành phần:** Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đậm đặc nành tinh chế, maltitol, đậm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crom picolinat, crom clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu vani tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D<sub>3</sub>, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B <sub>1</sub>	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B <sub>2</sub>	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B <sub>6</sub>	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B <sub>12</sub>	mcg	1,58	0,35
Carbohydrat	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polysols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	<b>KHOÁNG CHẤT</b>			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clor	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phot pho	mg	323	71
<b>VITAMIN</b>				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D <sub>3</sub>	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crom	mcg	76,0	16,7
Vitamin K <sub>1</sub>	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	I ốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®. Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited  
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437

(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

**Đăng ký bởi:** Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Nhập khẩu và phân phối bởi:** Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ\*. Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn\*\*. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

#### HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột dưỡng tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp<sup>†</sup>, hàm lượng Inositol tăng 4 lần\*\*, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+150%), sắt (+50%), canxi (+30%), kẽm (+25%)\*\*.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

**CÔNG DỤNG:** Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết<sup>†</sup> cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

#### ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước đun sôi để nguội vào ly. Vữa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

**BẢO QUẢN:** Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2023 Abbott  
SDK: 31/2022/DKSP

List No.: Y495

20056083



8 88645 1100855 8



#### THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới

DINH DƯỠNG ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI ĐÁI THÁO ĐƯỜNG,  
TIỀN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG THAI KỲ®

# Glucerna



HỆ BỘT DƯỠNG TIẾN TIẾN CÓ  
CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP<sup>†</sup>,  
TĂNG 4X INOSITOL<sup>\*\*</sup>



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT  
DINH DƯỠNG  
ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA  
HỖ TRỢ SỨC KHỎE  
TIM MẠCH



GIÚP ỔN ĐỊNH  
ĐƯỜNG HUYẾT

Khối lượng tịnh  
e 800 g NET

HƯƠNG  
VANI

**Thành phần:** Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đạm đậu nành tinh chế, maltitol, đạm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crôm picolinat, crôm clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu vani tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D<sub>2</sub>, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B <sub>1</sub>	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B <sub>2</sub>	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B <sub>6</sub>	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B <sub>12</sub>	mcg	1,58	0,35
Carbohydrat	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	<b>KHOÁNG CHẤT</b>			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clô	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phốt pho	mg	323	71
<b>VITAMIN</b>				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D <sub>3</sub>	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crôm	mcg	76,0	16,7
Vitamin K <sub>1</sub>	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	Iốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®. Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited  
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437  
(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

**Đăng ký bởi:** Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



**Nhập khẩu và phân phối bởi:** Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.  
Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn\*\*. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

#### HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp<sup>†</sup>, hàm lượng Inositol tăng 4 lần<sup>††</sup>, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+ 150%), sắt (+ 50%), canxi (+ 30%), kẽm (+ 25%)<sup>††</sup>.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

**CÔNG DỤNG:** Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết<sup>†</sup> cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

#### ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước đun sôi để nguội vào ly. Vữa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

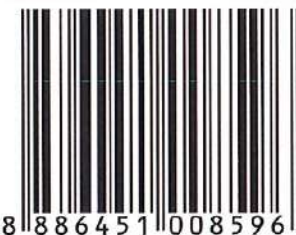
**BẢO QUẢN:** Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



List No.: Y524

20056102



© 2023 Abbott  
SDK: 32/2022/DKSP



#### THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới

**Glucerna**



HỆ BỘT ĐƯỜNG TIÊN TIẾN CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP<sup>†</sup>, TĂNG 4X INOSITOL



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT DINH DƯỠNG ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA HỖ TRỢ SỨC KHỎE TIM MẠCH



GIÚP ỔN ĐỊNH ĐƯỜNG HUYẾT

HƯƠNG LÚA MẠCH

Khối lượng tịnh  
e 380 g NET

**Thành phần:** Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đậm đặc nành tinh chế, maltitol, đậm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crom picolinat, crom clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu lúa mạch tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D<sub>3</sub>, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B <sub>1</sub>	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B <sub>2</sub>	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B <sub>6</sub>	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B <sub>12</sub>	mcg	1,58	0,35
Carbohydrat	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	<b>KHOÁNG CHẤT</b>			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clo	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phốt pho	mg	323	71
<b>VITAMIN</b>				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D <sub>3</sub>	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crom	mcg	76,0	16,7
Vitamin K <sub>1</sub>	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	Iốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®.  
Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited  
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437  
(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)  
Xuất xứ: Singapore

**Đăng ký bởi:** Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Nhập khẩu và phân phối bởi:** Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ\*.

Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn\*\*. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

#### HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp<sup>†</sup>, hàm lượng Inositol tăng 4 lần\*\*, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+ 150%), sắt (+ 50%), canxi (+ 30%), kẽm (+ 25%)\*\*.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

**CÔNG DỤNG:** Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết<sup>†</sup> cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

#### ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước đun sôi để nguội vào ly. Vữa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

**BẢO QUẢN:** Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2023 Abbott  
SĐK: 32/2022/BKSP

List No.: Y524

20056092



© 2023 Abbott  
SĐK: 32/2022/BKSP



#### THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới

DINH DƯỠNG ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI ĐÁI THÁO ĐƯỜNG, TIỀN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG THAI KỲ®

# Glucerna®



HỆ BỘT ĐƯỜNG TIÊN TIẾN CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP<sup>†</sup>, TĂNG AKINOSITOL<sup>††</sup>



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT DINH DƯỠNG ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA HỖ TRỢ SỨC KHỎE TIM MẠCH



GIÚP ỔN ĐỊNH ĐƯỜNG HUYẾT

Khối lượng tịnh  
e 800 g NET

**Thành phần:** Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đạm đậu nành tinh chế, maltitol, đạm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crôm picolinat, crôm clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu lúa mạch tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D<sub>3</sub>, cyanocobalamin), chất ổn định gồm: xanthan, taurin, L-carnitin.

Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B <sub>1</sub>	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B <sub>2</sub>	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B <sub>6</sub>	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B <sub>12</sub>	mcg	1,58	0,35
Carbohydrat	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	<b>KHOÁNG CHẤT</b>			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clo	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phot pho	mg	323	71
<b>VITAMIN</b>				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D <sub>3</sub>	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crôm	mcg	76,0	16,7
Vitamin K <sub>1</sub>	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	Iốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®. Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited  
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437  
(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

**Đăng ký bởi:** Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



**Nhập khẩu và phân phối bởi:** Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.





**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu : 04498.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG 3A (VIỆT NAM)  
Địa chỉ : CENTEC TOWER, SỐ 72-74, ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI,  
PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC: GLUCERNA HƯƠNG LÚA MẠCH  
(Invoice 327693 – Lot 1220659)  
Ngày lấy mẫu : 01/03/2024  
Lượng mẫu : 01 x 800 g/hộp  
Ngày nhận mẫu : 01/03/2024  
Người gửi mẫu : Lê Thị Thanh Vân  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thanh Hiền  
Thời gian thử nghiệm : 01/03/2024 - 04/3 /2024  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong hộp thiếc kín còn nguyên vẹn, có nhãn hiệu rõ ràng (220/BBLM)  
- Số lot: 1220659  
- Ngày sản xuất: 08/02/2024  
- Hạn sử dụng: 28/01/2026  
- Quy cách: 800 g/hộp thiếc  
- Xuất xứ: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited - Singapore





# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu : 04498.24

018000

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK:2022 (a)	$\leq 0,5$	Không phát hiện LOD = 0,1	$\mu\text{g/kg}$

**Nhận xét:** Mẫu có kết quả kiểm nghiệm phù hợp với mức công bố tại Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 32/2022/ĐKSP ngày 16/11/2022.

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Mẫu nguyên vẹn bao bì.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04-03-2024**

KT VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



**Bs. CKII. Phạm Kim Anh**